

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 18/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Công**

2. Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HS-ST, ngày 23 tháng 5 năm 2018 (theo **Quyết** định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2018) đối với bị cáo):

Thạch V, sinh năm 1997 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Q và bà Kiên Thị L; có vợ và 01 con; Tiền án: có 01 tiền án, vào ngày **29/9/2016** bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng **tuyên phạt 09 tháng tù**, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/3/2017; Tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày **08/3/2018** cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn H**, là Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại: Ông **Thạch H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông **Kim K**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

3. Ông **Kim T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà **Ngô Thị S**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Bà **Lý Thị T**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 30/11/2017, tại phía sau nhà của bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1994, ĐKTT: ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, có tổ chức tiệc rượu. Tại đây, bà Thu H có mời bị cáo Thạch V, bị hại Thạch H, Kim K, Kim T và Lý Thị T đến cùng tham gia ăn uống với nhau. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi chỉ còn bị cáo V, Thạch H và Kim K uống rượu, thì V có hỏi mượn xe mô tô của K để đi chợ mua đồ (mua thức ăn) mang về để uống rượu tiếp, nhưng K không cho mượn. Khi nghe V hỏi mượn xe của K, thì lúc này bị hại H nói với K: “Mày mà cho nó mượn xe, là nó đem đi cầm luôn, nếu không cầm thì nó cũng đem bán”. Sau khi nghe H nói vậy, bị cáo nghĩ là bị hại H đã xúc phạm đến danh dự, uy tín của mình, nên bị cáo mới quay sang hỏi bị hại H: “Anh nói thật hay nói giỡn chơi vậy?”, thì bị hại H không trả lời mà chỉ nhìn bị cáo. Lúc này, bị cáo V mới đứng dậy đi vào nhà của bà Thu H lấy một con dao (loại dao chết, chiều dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi bằng) của bà Thu H đang để trên kệ bếp và cầm bằng tay trái đi ra chỗ bị hại Thạch H đang ngồi, rồi bị cáo dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu (thái dương trái) của bị hại H gây thương tích. Lúc này, bị hại H lấy tay ôm đầu đứng lên định bỏ chạy, thì bị cáo tiếp tục dùng dao chém thêm 01 nhát nữa trúng vào chân (đùi) trái của bị hại H gây thương tích, thì bị hại bỏ chạy. Trong lúc bị cáo V chém bị hại H, thì con dao có trượt trúng vào mu bàn tay phải của ông Kim K gây thương tích nhẹ. Lúc này, bị cáo V cầm dao đuổi theo bị hại H, thì được mọi người phát hiện can ngăn, nên bị cáo V đi về nhà và sau đó bỏ trốn khỏi địa phương; còn người bị hại H thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu và điều trị vết thương, đến ngày 08/12/2017 thì xuất viện. Đến ngày 11/12/2017, người bị hại Thạch H đã làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của bị cáo Thạch V theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/TgT-PY, ngày 10/01/2018 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của người bị hại Thạch H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bị chém và sẹo phẫu thuật nằm ở vùng thái dương - đỉnh trái, kích thước 19cm x 0,3cm.
- Không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú.
- Sẹo phần mềm mặt trước đầu dưới mũi trái, kích thước 05cm x 0,2cm.
- Xquang: khuyết sọ vùng thái dương - đỉnh trái.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: **29%**.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc gây nên.
- Tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.
- Tổn thương gây đau đầu thường xuyên.

Đến ngày 22/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Thạch V, về “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-CT, ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Thạch Việt về tội ‘Cố ý gây thương tích’ theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42, Điều 45; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Thạch V, mức án từ 04 năm đến 05 năm tù .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Thạch H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị khi nằm viện, tiền người nuôi bệnh, tiền tàu xe đi lại, tiền mất sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 21.484.284 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch V đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại Thạch H, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao (loại dao chết, chiều dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi bằng). Trong quá trình điều tra, bị cáo Thạch V đã khai nhận sau khi dùng dao chém bị hại Thạch H gây thương tích, thì bị cáo cầm dao đi về nhà. Trên đường về, bị cáo đã ném bỏ con dao nói trên, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành,

tỉnh Sóc Trăng, đã tiến hành truy tìm để thu giữ con dao nói trên nhưng không tìm thấy.

Tại phiên tòa, Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo Thạch V có ý kiến cho rằng:

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo và người bị hại còn mâu thuẫn nhau, vì bị hại không nhìn thấy ai chém mình, mà Cơ quan Điều tra không cho đối chất và cũng không cho tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ, ai là chém bị hại, bị cáo dùng tay nào chém bị hại. Qua đó, vị luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ các mâu thuẫn này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có ý kiến cho rằng: Đối với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận là bị cáo đã dùng dao (loại dao chết) bằng tay trái chém bị hại gây thương tích. Đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Kim K cũng khẳng định là bị cáo đã cầm dao bằng tay trái để chém bị hại gây thương tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Việc vị luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có cơ sở chấp nhận.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt các người làm chứng Ngô Thị S và Lý Thị T, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 293 và **Điều 299** Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt các người làm chứng nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, tại nhà của bà Huỳnh Thị Thu H, thuộc khu vực ấp T2, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu chung **với** nhau, bị cáo Thạch V đã dùng dao (loại dao chết) là hung khí nguy hiểm, chém 02 nhát trúng vào vùng đầu và chân của người bị hại Thạch H gây thương tích **với** tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định pháp y là 29%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định theo Khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 và Khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015, thì bị cáo Thạch V được áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử.

[3] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào cơ thể của người khác là nguy hiểm cho xã hội, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại H là 29%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với thương tích của ông Kim K: Trong lúc bị cáo Thạch V dùng dao chém bị hại H thì con dao của bị cáo đã trượt và trúng vào mu bàn tay phải của ông K gây thương tích nhẹ. Tuy nhiên, ông K tự nguyện làm **đơn** không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu xử lý đối **với** hành vi của Thạch V, nên không đặt ra xem xét.

- Về tình tiết **định** tội:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Thạch V có các tình tiết định tội là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “ Có tính chất côn đồ”, qui định tại các điểm a, i, khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nhưng do thương tích của người bị hại Thạch H là 29%, nên bị cáo Thạch V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết **giảm** nhẹ:

Khi phạm tội, bị cáo Thạch V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, trước khi bị bắt tạm giam, bị cáo có tinh thần tố giác hành vi vi phạm pháp luật về tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ đối với ông Vương Quốc K, sinh năm 1989, trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, cần xem xét áp dụng các tình tiết trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

- *Về vật chứng của vụ án*: 01 con dao (loại dao chét), có chiều dài khoảng 40cm, cán dao bằng gỗ, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi bằng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận, sau khi gây thương tích cho bị hại xong, thì bị cáo cầm dao đi về nhà, trên đường về thì bị cáo đã ném bỏ con dao nói trên, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Thạch H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị khi nằm viện, tiền người nuôi bệnh, tiền tàu xe đi lại, tiền mất sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 21.484.284 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch V đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại Thạch H. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và người bị hại.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3, Điều 7 và điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42; Điều 45; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

[Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.](#)

Xử phạt: Bị cáo **Thạch V** 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **08/3/2018**.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Thạch V phải bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị khi nằm viện, tiền người nuôi bệnh, tiền tàu xe đi lại, tiền mất sức khỏe và tổn thất tinh thần **với** tổng số tiền là 21.484.284 đồng (tính tròn số).

3. *Về án **phí***: Buộc bị cáo Thạch V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.074.000 đồng (đã tính tròn số).

4. *Về quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện CT;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Chi cục THACT;
- Cơ quan THA hình sự Công an CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn